| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.** |

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 15-5-2019.
V/v: " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân***:**

- Ông Nguyễn Ngọc Quý
- Ông Phạm Tiến Lợi.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà***: Bà Phạm Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về: " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 11/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 6/5/ 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mỹ C**,** sinh năm 1985 (Có mặt).

HKTT cư trú: Thôn M, xã V, huyện Ba Vì, Hà Nội

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn M, sinh năm 1986(Vắng mặt).

HKTT và cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Mỹ C trình bày***: Chị và anh Bùi Văn M tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 27/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà anh M, Sau khi kết hôn anh M đi Đài Loan lao động từ năm năm 2010, lúc này chị đã sinh con, do không có việc gia đình anh M nói với chị về quê ngoại tìm kiếm việc làm, nên về quê ngoại làm

ăn, sau khi anh M đi Đài Loan thì không liên lạc với mẹ con chị. Năm 2015 anh M về nước cũng không thăm hỏi hay đón mẹ con chị về quê chung sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh M để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Bùi Quỳnh T sinh ngày 14/5/2009 hiện đang ở cùng chị, ly hôn chị xin nuôi con chung không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Bùi Văn M đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để ghi lời trình bày ý kiến về việc chị C xin ly hôn và hòa giải nhưng anh M không đến Tòa trình bày.*

*Tòa án đã ghi lời khai của bà Phùng Thị T (là mẹ đẻ anh M ) trình bày:* Sau khi vợ chồng anh M chị C kết hôn năm 2009 anh M đi Đài Loan đến năm 2015 thì về nước làm ăn, còn chị C từ năm 2010 về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Trong quá trình Tòa án giải quyết Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho bà Thông cam kết giao thông báo cho anh M.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:***

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn Không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về quyền nghĩa vụ của đương sự.

*Về nội dung:* Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bùi Thị Mỹ C ly hôn Bùi Văn M. Giao cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn là chị Bùi Thị C và lời khai mẹ đẻ anh M Hội đồng xét xử nhận định:***

***[1].Về tố tụng:*** Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

***[2].Về quan hệ hôn nhân***: Chị Bùi Thị Mỹ C và anh Bùi Văn M tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hữu Văn ngày 02/12/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn là chị C, lời khai mẹ đẻ anh M và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị C và anh M chung sống tại nhà đất gia đình anh M; Sau khi kết hôn anh M đi lao động tại Đài Loan từ năm 2010 đến năm 2015 thì về nước từ khi đi lao động đến nay anh M và chị C không liên lạc, không quan tâm không hỏi thăm, không chung sống với nhau, vợ chồng sống ly thân không có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị C giữ nguyên quan điểm ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh M đến Tòa để giải quyết nhưng anh M không chấp hành là không có thiện chí hòa giải. Vì vậy chị Châu xin ly hôn anh M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho chị C ly hôn anh M để hai bên ổn định cuộc sống.

***[3]. Về quan hệ con chung***: Vợ chồng chị C và anh M có 1 con chung Bùi Quỳnh T sinh ngày 14/5/2009 hiện đang ở cùng chị C. Ly hôn con có ý kiến xin ở với chị C, chị C có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy giao cho chị C nuôi con chung, là đảm bảo quyền lợi của con theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân vàgia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên Tòa không giải quyết, vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh M được đi lại thăm chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

***[4].Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:*** Vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

***[5]. Về án phí:*** Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Bởi các lẽ trên***.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Căn cứ**: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

**2.Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Bùi Thị Mỹ C và anh Bùi Văn M ly hôn.

**3. Về con chung:** Giao cho chị Bùi Thị Mỹ C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Bùi Quỳnh T sinh ngày 14/5/2009 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi

có quyết định thay đổi khác. Anh Bùi Văn M có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

**4. Về án phí**: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003803 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;*
*- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;*
*- UBND xã H (Nơi đăng ký kết hôn);*
*- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**( đã ký)**

**Vũ Thị Thu Thủy**

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;*
*- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;*
*- UBND xã Hữu Văn (Nơi đăng ký kết hôn);*
*- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Th u Thủy**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 10 ngày 15 tháng 5 năm 2019. Tại: Phòng nghị án TAND huyện Chương Mỹ./

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Vũ Thị Thu Thuỷ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Quý.
- Ông Phạm Tiến Lợi

Tiến hành nghị án đối với vụ án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về: " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 11/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 6/5/ 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mỹ C**,** sinh năm 1985 ( Có mặt).

HKTT cư trú: Thôn Mô Đồi, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội

*Bị đơn:* Anh Bùi Văn M, sinh năm 1986( Vắng mặt).

HKTT và cư trú: Thôn Quyết Tiến, xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**1.Điều luật áp dụng:** Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Kết quả biểu quyết: 3/3***

**2.Xử**

**Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Bùi Thị Mỹ C và anh Bùi Văn M ly hôn.

***Kết quả biểu quyết: 3/3***

**3. Về con chung: Về con chung:** Giao cho chị Bùi Thị Mỹ C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Bùi Quỳnh T sinh ngày 14/5/2009 đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Bùi Văn M có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

***Kết quả biểu quyết: 3/3.***

**3. Các vấn đề khác:**

**Về án phí**: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003808 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Kết quả biểu quyết: 3/3***

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 45 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phạm Tiến Lợi*** ***Nguyễn Ngọc Quý*** ***Vũ Thị Thu Thủy***

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Vũ Thị Thu Thủy***